

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2025/HS-ST

Ngày: 22/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khả

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hữu Luân

2. Ông Phạm Văn Hoa.

-Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân quận B.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 87/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025, đối với:

Bị cáo Tổng Quang V, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/8/2006, tại tỉnh K; Nơi đăng ký HKTT: Ấp A, xã A1, huyện G, tỉnh K; chỗ ở: 72/1B Khu phố X, phường N, quận X1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Thanh H (sinh năm 1975) và bà Phan Thị D (sinh năm 1976); Vợ con: chưa có; anh, chị, em: bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Về nhân thân:

- Từ nhỏ sống với gia đình đi học sau đó nghỉ học;

Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày: 12/9/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Phạm Thiên T, sinh ngày: 20/01/2003; Nơi thường trú: 85/2E, KPX2, Xã H, Thành phố H1, Tỉnh Đ; Nơi ở hiện tại: 85/2E, KPX2, Xã H, Thành phố H1, Tỉnh Đ.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hữu Q, sinh ngày: 22/12/2003; Nơi thường trú: 66/2 Tổ Y, Khu phố Y1, phường L, Thành phố H1, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhu cầu cần điện thoại mới để dùng nên Tống Quang V đã lập 01 tài khoản Facebook tên “Cầm Tiên”. Sau đó vào các hội nhóm mua bán Iphone tại Thành phố Hồ Chí Minh để tìm những người có nhu cầu bán Iphone để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của những người đó. Vào ngày 08/9/2024, chị Nguyễn Phạm Thiên T lên mạng xã hội facebook để rao bán điện thoại Iphone 13 Pro max 128GB. Sau khi chị T đăng tin rao bán thì V với tài khoản facebook có nickname là “Cầm Tiên” liên hệ với chị T và ngỏ ý muốn mua chiếc điện thoại Iphone 13 Pro max 128GB của chị. Hai bên thống nhất hẹn gặp tại quán cà phê “Cà Kê” (địa chỉ: số 29/12 Nguyễn Gia Trí, Phường 25, quận B) để xem điện thoại.

Khoảng 15 giờ, ngày 08/9/2024, chị T và anh Nguyễn Hữu Q (là bạn chị T) cùng đến quán cà phê để chờ V. Khoảng 16 giờ cùng ngày, V tới quán và gặp chị T cùng anh Q. Lúc này, V đòi xem máy và tự ý lấy máy điện thoại của chị T đang để trên bàn lên xem và bỏ lại bàn. Sau khi xem điện thoại xong, V đồng ý mua với giá 13.000.000 đồng và kêu chị T đưa mã QR ngân hàng của chị T để chuyển tiền cho chị T. Sau khi thao tác ở máy điện thoại của mình, V đưa cho chị T xem màn hình điện thoại của mình và thông báo với chị T đã chuyển tiền qua tài khoản của chị T mở tại ngân hàng Vietcombank. Tuy nhiên, chị T không thấy thông báo của ngân hàng tiền đã qua tài khoản của mình nên V yêu cầu chị T ra ngân hàng Vietcombank (địa chỉ 22F-24 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận B) để kiểm tra. Đồng thời, V chuyển 10.000 đồng qua tài khoản ngân hàng của chị T và đòi lấy máy điện thoại nhưng chị T không đồng ý nên hai bên thống nhất sẽ đi đến 01 cây ATM của ngân hàng Vietcombank để chị T vào kiểm tra. Lúc này, V lấy máy điện thoại Iphone 13 Promax của chị T bỏ vào túi quần, chị T yêu cầu V đưa lại nhưng V không đưa nên chị T lên xe của V để cùng đi ra ngân hàng, còn anh Q thì chạy phía sau. Khi đến cây ATM tại địa chỉ 22F-24 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận B, chị T vào kiểm tra thì vẫn không thấy số tiền được chuyển qua nên tiếp tục yêu cầu V trả lại điện thoại cho mình nhưng V không chịu nên chị T yêu cầu anh Q đứng cản đầu xe lại không cho V đi nên hai bên thống nhất sẽ tới cơ quan công an để nhờ giúp đỡ. Lợi dụng lúc chị T và anh Q đang tìm địa chỉ của Công an phường thì V rồ ga bỏ chạy, nhanh chóng tẩu thoát nên chị T đến Công an Phường 6 để trình báo.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B đã mời Tống Quang V về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Tống Quang V đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản kết luận định giá số 254/KLĐGTS-TCKH ngày 26/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, dung lượng 128GB có giá trị là 12.000.000 đồng.

Vật chứng gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max, dung lượng 128GB, là tài sản của chị Nguyễn Phạm Thiên T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 86B5-044.40. Xác minh được biết chiếc xe trên do chị Hoàng Thị Thúy Nga đứng tên chủ sở hữu. Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung số máy xe bị mài đục không xác định được số nguyên thủy. Chị Nga khai nhận biển số 86B5-044.40 là thuộc xe AirBlade của chị mua vào năm 2012 tại cửa hàng xe máy tại tỉnh Bình Thuận. Năm 2015, chị bị mất trộm chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã trả 01 chiếc biển số 86B5-044.40 cho chị Hoàng Thị Thúy Nga

- 01 áo sơ mi màu đen trắng, 01 quần thun dài màu đen, 01 áo thun ngắn tay, 01 nón bảo hiểm màu xanh.

- 01 USB chứa 02 clip vụ việc.

- Trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Phạm Thiên T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKSBBTh ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, đã truy tố bị cáo Tống Quang V về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tại phiên tòa,

Bị cáo Tống Quang V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Tống Quang V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

+ Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tống Quang V hình phạt tù giam, với mức hình phạt từ **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng** năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max, dung lượng 128GB, là tài sản của chị Nguyễn Phạm Thiên T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 86B5-044.40. Xác minh được biết chiếc xe trên do chị Hoàng Thị Thúy Nga đứng tên chủ sở hữu. Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung số máy xe bị mài đục không xác định được số nguyên thủy. Chị Nga khai nhận biển số 86B5-044.40 là thuộc xe AirBlade của chị mua vào năm 2012 tại cửa hàng xe máy tại tỉnh Bình Thuận. Năm 2015, chị bị mất trộm chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã trả 01 chiếc biển số 86B5-044.40 cho chị Hoàng Thị Thúy Nga

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB chứa 02 clip vụ việc.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu đen trắng, 01 quần thun dài màu đen, 01 áo thun ngắn tay, 01 nón bảo hiểm màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Phạm Thiên T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm

3. *Phản tranh luận*, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

4. *Trong lời nói sau cùng*, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, cũng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng:

Về sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng tại phiên tòa. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử

quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Tống Quang V tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố đối với bị cáo. Căn cứ vào lời khai nhận tội bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 08/9/2024, tại trước số 22F-24 Phan Đăng Lưu, phường 6, quận B, Tống Quang V đã có hành vi, dùng xe gắn máy thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại Iphone 13 Promax của chị Nguyễn Phạm Thiên T trị giá 12.000.000 đồng. Mặc dù ý định ban đầu của bị cáo là lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng sợ bị phát hiện bị cáo đã cố tình tẩu thoát để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy hành vi của V đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 254/KLĐGTS-TCKH ngày 26/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, dung lượng 128GB có giá trị là 12.000.000 đồng.

Với hành vi như đã nêu trên của bị cáo, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để nhận biết được hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại Iphone 13 Promax 128Gb trị giá 12.000.000 đồng, đây là hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang cho người dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tù giam là phù hợp, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, chấp hành pháp luật, đồng thời giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4.2] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi

trả cho bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo phần hình phạt.

[4.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp đối với người phạm tội và xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Vật chứng:

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB chứa 02 clip vụ việc.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu đen trắng, 01 quần thun dài màu đen, 01 áo thun ngắn tay, 01 nón bảo hiểm màu xanh.

-Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Phạm Thiên T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm; chị Hoàng Thị Thúy Nga đã nhận lại 01 chiếc xe biển số 86B5-044.40.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Tổng Quang V **03 (ba) năm 06 (sáu)** tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Vật chứng:

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB chứa 02 clip vụ việc.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu đen trắng, 01 quần thun dài màu đen, 01 áo thun ngắn tay, 01 nón bảo hiểm màu xanh.

(Tình trạng giao nhận vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2025 giữa Công an quận B với Chi cục Thi hành án dân sự quận B).

3. Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Phạm Thiên T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm

4. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Tổng Quang V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại khu vực B;
- Chi cục THADS quận B;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, bị hại, người làm chứng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Khả